Mô hình Use case Quản lý thu chi

Version 1.0

Sinh viên thực hiện:

1542263 – Lê Phước Quang Sơn

1542287 – Phạm Chung Tú

**Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Người thay đổi** |
| 16/12/2016 | 1.0 | Mô hình usecase và đặc tả | Lê Phước Quang Sơn |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Mục lục

[1. Sơ đồ Use-case 4](#_Toc474676376)

[2. Danh sách các Actor 4](#_Toc474676377)

[3. Danh sách các Use-case 4](#_Toc474676378)

[4. Đặc tả Use-case 5](#_Toc474676379)

[4.1 Đặc tả Use-case “Đăng nhập” 5](#_Toc474676380)

[4.2 Đặc tả Use-case “Đăng xuất” 5](#_Toc474676381)

[4.3 Đặc tả Use-case “Đăng kí tài khoản” 5](#_Toc474676382)

[4.4 Đặc tả Use-case “Đổi mật khẩu” 5](#_Toc474676383)

[4.5 Đặc tả Use-case “Quên mật khẩu” 5](#_Toc474676384)

[4.6 Đặc tả Use-case “Thêm tài khoản” 5](#_Toc474676385)

[4.7 Đặc tả Use-case “Chỉnh sửa thông tin Tài khoản” 5](#_Toc474676386)

[4.8 Đặc tả Use-case “Xóa tài khoản” 5](#_Toc474676387)

[4.9 Đặc tả Use-case “Xem danh sách tài khoản” 5](#_Toc474676388)

[4.10 Đặc tả Use-case “Xem chi tiết tài khoản” 6](#_Toc474676389)

[4.11 Đặc tả Use-case “Thêm danh mục thu” 6](#_Toc474676390)

[4.12 Đặc tả Use-case “Xóa danh mục thu” 6](#_Toc474676391)

[4.13 Đặc tả Use-case “Chỉnh sửa danh mục thu” 6](#_Toc474676392)

[4.14 Đặc tả Use-case “Xem danh sách danh mục thu” 6](#_Toc474676393)

[4.15 Đặc tả Use-case “Thêm danh mục chi” 6](#_Toc474676394)

[4.16 Đặc tả Use-case “Xóa danh mục chi” 6](#_Toc474676395)

[4.17 Đặc tả Use-case “Chỉnh sửa danh mục chi” 6](#_Toc474676396)

[4.18 Đặc tả Use-case “Xem danh sách danh mục chi” 6](#_Toc474676397)

[4.19 Đặc tả Use-case “Thêm chuyển khoản” 7](#_Toc474676398)

[4.20 Đặc tả Use-case “Xóa chuyển khoản” 7](#_Toc474676399)

[4.21 Đặc tả Use-case “Sửa chuyển khoản” 8](#_Toc474676400)

[4.22 Đặc tả Use-case “Xem danh sách khoản thu chi” 8](#_Toc474676401)

[4.23 Đặc tả Use-case “Xem chi tiết khoản thu chi” 9](#_Toc474676402)

[4.24 Đặc tả Use-case “Thêm khoản thu chi” 9](#_Toc474676403)

[4.25 Đặc tả Use-case “Chỉnh sửa khoản thu chi” 10](#_Toc474676404)

[4.26 Đặc tả Use-case “Xóa khoản thu chi” 11](#_Toc474676405)

# Sơ đồ Use-case

# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Người dùng | Người sử dụng ứng dụng |

# Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Use-case** | **Ý nghĩa/Ghi chú** |
| 1 | Đăng nhập |  |
| 2 | Đăng xuất |  |
| 3 | Đăng ký tài khoản |  |
| 4 | Đổi mật khẩu |  |
| 5 | Quên mật khẩu | Lấy lại mật khẩu khi quên mật khẩu |
| 6 | Thêm tài khoản |  |
| 7 | Chỉnh sửa thông tin Tài khoản | Xem thông tin các khoản thu chi của tài khoản đó |
| 8 | Xóa tài khoản |  |
| 9 | Xem danh sách tài khoản |  |
| 10 | Xem chi tiết tài khoản |  |
| 11 | Thêm danh mục thu |  |
| 12 | Xóa danh mục thu |  |
| 13 | Chỉnh sửa danh mục thu |  |
| 14 | Xem danh sách danh mục thu |  |
| 15 | Thêm danh mục chi |  |
| 16 | Xóa danh mục chi |  |
| 17 | Chỉnh sửa danh mục chi |  |
| 18 | Xem danh sách danh mục chi |  |
| 19 | Thêm chuyển khoản |  |
| 20 | Xóa chuyển khoản |  |
| 21 | Sửa chuyển khoản |  |
| 22 | Xem danh sách khoản thu chi |  |
| 23 | Xem chi tiết khoản thu chi |  |
| 24 | Thêm khoản thu chi |  |
| 25 | Chỉnh sửa khoản thu chi |  |
| 26 | Xóa khoản thu chi |  |

# Đặc tả Use-case

## Đặc tả Use-case “Đăng nhập”

### Tóm tắt

Người dùng sử dụng tài khoản đã đăng ký để đăng nhập vào ứng dụng.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Hiển thị màn hình đăng nhập.
2. Nhập thông tin đăng nhập: tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập
3. Kiểm tra thông tin đăng nhập đúng.
4. Hiển thị màn hình chính khi đăng nhập thành công.
5. Kết thúc Use case

#### Các dòng sự kiện khác

3. a. Thông tin đăng nhập không hợp lệ

- Quay lại B2 trong dòng sự kiện chính.

3. b. Thông báo thông tin đăng nhập không hợp lệ

- Tiếp tục dòng sự kiện chính

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đã đăng ký tài khoản thành công.

Người dùng chưa đăng nhập vào ứng dụng.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Hiển thị màn hình chính của ứng dụng

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Đăng xuất”

### Tóm tắt

Người dùng đăng xuất tài khoản ra khỏi ứng dụng.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Hiển thị hộp thoại nhắc nhở: “Bạn có chắc thoát ứng dụng ?”.
2. Xác nhận thông tin và thoát tài khoản khỏi ứng dụng.
3. Kết thúc Use case.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đăng đăng nhập trong ứng dụng.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Hiển thị màn hình đăng nhập

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Đăng kí tài khoản”

### Tóm tắt

Đăng ký tài khoản người dùng để sử dụng chức năng quản lý của ứng dụng.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Hiển thị màn hình đăng ký.
2. Nhập thông tin đăng ký: Email, mật khẩu đăng nhập
3. Xác nhận thông tin đăng ký hợp lệ
4. Đăng ký thành công và kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

3.a. Thông tin đăng ký không hợp lệ:

1.Thông báo thông tin đăng kí không hợp lệ

2.Quay lại B2 trong dòng sự kiện chính.

3.b. Thông tin đăng ký hợp lệ:

- Tên đăng nhập hợp lệ: độ dài kí tự >=6 và chưa tồn tại.

- Mật khẩu: độ dài >=6 và có kí tự số

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng chưa có tài khoản

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Hiển thị màn hình chính của ứng dụng

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Đổi mật khẩu”

### Tóm tắt

Người dùng thực hiện chức năng để đổi mật khẩu mới khi đăng nhập.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Hiển thị màn hình đổi mật khẩu.
2. Nhập thông tin: mật khẩu cũ, mật khẩu mới.
3. Kiểm tra mật khẩu mới hợp lệ và nhập lại mật khẩu mới.
4. Thông báo đổi mật khẩu thành công.
5. Kết thúc use case.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đăng đăng nhập trong ứng dụng.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Hiển thị màn hình chính của ứng dụng

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Quên mật khẩu”

### Tóm tắt

Người dùng thực hiện chức năng quên mật khẩu để lấy lại mật khẩu

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Hiển thị màn hình quên mật khẩu.
2. Nhập thông tin: Email đăng ký
3. Thông báo lấy lại mật khẩu thành công.
4. Kết thúc use case.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng chưa đăng nhập.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Thêm tài khoản”

### Tóm tắt

Cho phép người dùng thêm tài khoản để quản lý các khoản tiền của tài khoản đó.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng nhấn vào tab Tài khoản
2. Người dùng nhấn vào biểu tượng thêm tài khoản.
3. Người dùng nhập các thông tin cần thiết.
4. Người dùng nhấn vào biểu tượng lưu để lưu tài khoản vừa nhập.
5. Người dùng nhấn vào biểu tượng hủy để hủy tiến trình thêm tài khoản.
6. Trở về màn hình tài khoản.

#### Các dòng sự kiện khác

* 1. Người dùng không nhập tên tài khoản

Hiển thị thông báo yêu cầu người dùng nhập tên cho tài khoản.

* 1. Nếu người dùng nhập tên tài khoản đã tồn tại:

Yêu cầu người dùng nhập một tên tài khoản khác.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Chỉnh sửa thông tin Tài khoản”

### Tóm tắt

Cho phép người dùng chỉnh sửa các thông tin của tài khoản hiện có.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng nhấn vào biểu tượng sửa tài khoản của tài khoản muốn sửa.
2. Người dùng nhập các thông tin cần sửa.
3. Người dùng nhấn vào biểu tượng lưu để lưu nhưng thay đổi tài khoản vừa nhập.
4. Người dùng nhấn vào biểu tượng hủy để hủy tiến trình sửa tài khoản.
5. Trở về màn hình tài khoản.

#### Các dòng sự kiện khác

1. Người dùng không nhập tên tài khoản

Hiển thị thông báo yêu cầu người dùng nhập tên cho tài khoản.

1. Nếu người dùng nhập tên tài khoản đã tồn tại:

Yêu cầu người dùng nhập một tên tài khoản khác.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Xóa tài khoản”

### Tóm tắt

Cho phép người dùng xóa tài khoản

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng nhấn vào biểu tượng Sửa tài khoản.
2. Người dùng nhấn vào biểu tượng xóa.
3. Hiển thị màn hình xác nhận xóa.
4. Trở về màn hình danh sách tài khoản.

#### Các dòng sự kiện khác

3.a. Người dùng nhấn xác nhận xóa ở màn hình xác nhận:

Tiến hành xóa tài khoản.

3.b. Người dùng xác nhận hủy tiến trình xóa ở màn hình xác nhận:

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Xem danh sách tài khoản”

### Tóm tắt

Hiển thị các tài khoản khả dụng cho người dùng thấy và quản lý.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng nhấn vào tab Tài khoản.
2. Hiển thị danh sách các tài khoản.
3. Kết thúc usercase

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Tiến hành hủy thao tác xóa.Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Xem chi tiết tài khoản”

### Tóm tắt

Hiển thị thông tin chi tiết tài khoản của người dùng

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng nhấn vào tab Tài khoản.
2. Hiển thị danh sách các tài khoản.
3. Người dùng nhấn vào nút Xem để xem chi tiết
4. Kết thúc Usecase

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Tiến hành hủy thao tác xóa.Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Thêm danh mục thu”

### Tóm tắt

Thêm danh mục thu mới vào danh sách danh mục thu.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Hiển thị màn hình thêm danh mục thu
2. Điền thông tin danh mục thu: tên danh mục, ghi chú.
3. Thêm danh mục thu mới vào danh sách danh mục thu.
4. Kết thúc use case.

#### Các dòng sự kiện khác

2.a. Xác nhận thông tin: tên hạng mục không được để trống.

3.a. Hủy thực hiện thao tác:

1. Mọi thao tác thực hiện sẽ bị hủy.

2. Trở về màn hình trước khi thực hiện use case.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Xóa danh mục thu”

### Tóm tắt

Xóa danh mục thu trong danh sách danh mục thu.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhấp vào danh mục thu cần xóa.
2. Nhấp vào biểu tượng xóa.
3. Hiển thị màn hình xác nhận.
4. Xóa danh mục thu khỏi danh sách.
5. Kết thúc use case.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Chỉnh sửa danh mục thu”

### Tóm tắt

Sửa danh mục thu có danh sách danh mục thu.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhấp vào danh mục thu cần sửa.
2. Hiển thị màn hình sửa danh mục thu.
3. Sửa thông tin hạng mục thu: tên danh mục, ghi chú.
4. Cập nhật thông tin danh mục thu.
5. Kết thúc use case.

#### Các dòng sự kiện khác

3.a. Xác nhận thông tin: tên hạng mục không được để trống.

4.a. Hủy thực hiện thao tác:

* 1. Mọi thao tác thực hiện sẽ bị hủy.
  2. Kết thúc use case và trở về màn hình trước khi thực hiện use case.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Xem danh sách danh mục thu”

### Tóm tắt

Hiển thị danh sách danh mục thu trong ứng dụng để người dùng có thể quản lý (thêm, xóa, sửa).

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhấp vào danh mục
2. Chọn danh mục thu.
3. Hiển thị danh sách danh mục thu.
4. Kết thúc use case.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Thêm danh mục chi”

### Tóm tắt

Thêm danh mục chi mới vào danh sách danh mục chi.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Hiển thị màn hình thêm danh mục chi
2. Điền thông tin danh mục chi: tên danh mục, ghi chú, chọn danh mục cha
3. Thêm danh mục chi mới vào danh sách danh mục chi.
4. Kết thúc use case.

#### Các dòng sự kiện khác

2.a. Xác nhận thông tin: tên hạng mục không được để trống.

3.a. Hủy thực hiện thao tác:

1. Mọi thao tác thực hiện sẽ bị hủy.

2. Trở về màn hình trước khi thực hiện use case.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Xóa danh mục chi”

### Tóm tắt

Xóa danh mục chi trong danh sách danh mục thu.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhấp vào danh mục chi cần xóa.
2. Nhấp vào biểu tượng xóa.
3. Hiển thị màn hình xác nhận.
4. Xóa danh mục chi khỏi danh sách.
5. Kết thúc use case.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Chỉnh sửa danh mục chi”

### Tóm tắt

Sửa danh mục chi có danh sách danh mục chi.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhấp vào danh mục chi cần sửa.
2. Hiển thị màn hình sửa danh mục chi.
3. Sửa thông tin hạng mục thu: tên danh mục, ghi chú.
4. Cập nhật thông tin danh mục thu.
5. Kết thúc use case.

#### Các dòng sự kiện khác

3.a. Xác nhận thông tin: tên hạng mục không được để trống.

4.a. Hủy thực hiện thao tác:

* 1. Mọi thao tác thực hiện sẽ bị hủy.
  2. Kết thúc use case và trở về màn hình trước khi thực hiện use case.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Xem danh sách danh mục chi”

### Tóm tắt

Hiển thị danh sách danh mục chi trong ứng dụng để người dùng có thể quản lý (thêm, xóa, sửa).

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhấp vào danh mục
2. Chọn danh mục chi.
3. Hiển thị danh sách danh mục chi.
4. Kết thúc use case.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Thêm chuyển khoản”

### Tóm tắt

Chuyển tiền từ tài khoản này sang tài khoản khác.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Hệ thống hiển thị màn hình chuyển khoản
2. Người dùng nhập số tiền muốn chuyển
3. Người dùng lựa chọn tài khoản lấy tiền và tài khoản chuyển tiền vào
4. Người dùng thêm ghi chú
5. Người dung nhập ngày giờ chuyển
6. Người dùng chấp nhận chuyển khoản
7. Hệ thống cập nhật lại số tiền trong 2 tài khoản đã được chọn
8. Hệ thống thông báo chuyển khoản thành công.
9. Kết thúc use case.

#### Các dòng sự kiện khác

3a - Số tiền trong tài khoản lấy tiền < số tiền muốn chuyển

1. Hệ thống thông báo tài khoản không đủ tiền chuyển.
2. Hệ thống đề nghị nhập lại thông tin chuyển khoản

3b - Người dùng không lựa chọn tài khoản chuyển tiền vào.

1. Hệ thống thông báo người dùng phải chọn tài khoản chuyển tiền vào
2. Cho người dùng lựa chọn tài khoản chuyển tiền vào.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Xóa chuyển khoản”

### Tóm tắt

Xóa chuyển tiền từ tài khoản này sang tài khoản khác.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Hệ thống hiển thị màn hình danh sách khoản thu chi
2. Người dùng chọn chuyển khoản cần xóa
3. Người dụng nhấn nút xóa
4. Hiển thị màn hình xác nhận xóa
5. Người dụng nhấn Xóa để xóa
6. Kết thúc use case.

#### Các dòng sự kiện khác

5.a. Người dùng nhấn “Trờ về” để quay lại màn hình sửa chuyển khoản

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Sửa chuyển khoản”

### Tóm tắt

Sửa chuyển tiền từ tài khoản này sang tài khoản khác.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Hệ thống hiển thị màn hình danh sách khoản thu chi
2. Người dùng chọn chuyển khoản cần Sửa
3. Người dụng cập nhật thông tin
4. Người dụng nhấn Lưu để cập nhật
5. Kết thúc use case.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Xem danh sách khoản thu chi”

### Tóm tắt

Hiển thị danh sách khoản thu chi

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhấp vào Chi chép
2. Chọn thu chi.
3. Hiển thị danh sách khoản thu chi.
4. Kết thúc use case.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Xem chi tiết khoản thu chi”

### Tóm tắt

Hiển thị chi tiết khoản thu chi

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhấp vào Chi chép
2. Chọn thu chi.
3. Hiển thị danh sách khoản thu chi.
4. Người dùng chọn khoản thu chi để xem
5. Kết thúc use case.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Thêm khoản thu chi”

### Tóm tắt

Thêm khoản thu chi

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhấp vào Chi chép
2. Chọn thu chi.
3. Người dùng nhấn nút thêm ghi chép
4. Hệ thống hiển thị màn hình Thêm khoản thu chi
5. Người dùng nhập thông tin vào các trường dữ liệu
6. Người dùng nhấn nút Lưu để Thêm khoản thu chi
7. Kết thúc use case.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Chỉnh sửa khoản thu chi”

### Tóm tắt

Thêm khoản thu chi

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhấp vào Chi chép
2. Chọn thu chi.
3. Người dùng nhấn vào khoản thu chi từ danh sách
4. Hệ thống hiển thị màn hình Chỉnh sửa khoản thu chi
5. Người dùng nhập thông tin vào các trường dữ liệu
6. Người dùng nhấn nút Lưu để Chỉnh sửa khoản thu chi
7. Kết thúc use case.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Xóa khoản thu chi”

### Tóm tắt

Xóa khoản thu chi

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhấp vào Chi chép
2. Chọn thu chi.
3. Người dùng nhấn vào khoản thu chi từ danh sách
4. Hệ thống hiển thị màn hình Chỉnh sửa ghi chép
5. Người dùng nhập thông tin vào các trường dữ liệu
6. Người dùng nhấn nút Xóa để xóa khoản thu chi
7. Kết thúc use case.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng